PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT THANH NHẠC CHO SINH VIÊN GIỌNG BARITONE THÔNG QUA VIỆC HỌC TÁC PHẨM ARIA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Ngô Đăng Khoa
Trường Đại học Khánh Hòa

Thông tin chung:
Ngày nhận bài: 11/09/2024
Ngày phản biện: 14/09/2024
Ngày duyệt đăng: 22/10/2024
**Tác giả chính:*
ngodangkhoa@ukh.edu.vn

Title:
Developing vocal techniques for baritone students through learning aria in the professional vocal training program at University of Khanh Hoa.

Từ khóa:
Aria; baritone; kỹ thuật thanh nhạc; âm khu giọng hát.

Keywords:
Aria; baritone; vocal technique; vocal register.

TÓM TẮT: *Aria đóng vai trò quan trọng trong thể loại opera, aria không chỉ giúp sinh viên rèn luyện kỹ thuật giọng hát thông qua các bài tập về âm sắc, nhịp điệu và cảm xúc mà còn mở rộng khả năng biểu diễn và kỹ năng giao tiếp trong nghệ thuật. Qua việc học tập và phân tích các tác phẩm aria sinh viên sẽ được hiểu rõ hơn về âm nhạc, cảm nhận được sắc thái và phong cách biểu diễn đa dạng. Dưới sự hướng dẫn chuyên sâu từ giảng viên, sinh viên giọng baritone sẽ được phát triển kỹ thuật thanh nhạc và kiến thức âm nhạc một cách toàn diện, từ đó nâng cao kỹ năng biểu diễn thanh nhạc chuyên nghiệp trong tương lai.*

ABSTRACT: *Aria plays an important role in the opera. It not only helps students refine their vocal techniques through exercises on timbre, rhythm and emotion, but also expands their performance abilities and communication skills in the arts. Through studying and analyzing arias students will gain a deeper understanding of music and appreciate the nuances and diverse performance styles. Under the in-depth guidance of instructors, baritone students will develop their vocal techniques and musical knowledge comprehensively, thereby enhancing their skills for professional vocal performance in the future.*

1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Trong nền giáo dục âm nhạc hiện đại, việc phát triển kỹ thuật thanh nhạc cho sinh viên đặc biệt là giọng baritone trở thành một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng và không thể thiếu. Giọng baritone với âm vực trầm ấm và đầy sức mạnh, đóng vai trò chủ chốt trong nhiều tác phẩm opera nổi tiếng [4]. Tuy nhiên, trong chương trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp tại trường Đại học Khánh Hòa, việc đào tạo kỹ thuật cho giọng baritone vẫn còn hạn chế, dẫn đến sự thiếu hụt trong việc phát triển năng lực của sinh viên. Điều này tạo ra nhu cầu cần thiết phải nghiên cứu và thiết kế một chương trình học phù hợp, không chỉ giúp cho sinh viên phát triển kỹ năng hát mà còn nâng cao sự hiểu biết về các tác phẩm mà mình thể hiện. Với âm sắc phong phú, giọng baritone thường đảm nhận các vai diễn phức tạp và sâu sắc trong các tác phẩm nổi tiếng của các nhà soạn nhạc như Wolfgang Amadeus Mozart, Giacomo Puccini, Giuseppe Verdi. Việc nắm vững kỹ thuật cho giọng baritone không chỉ đơn thuần là việc học thuộc lòng giai điệu lời ca mà còn là một quá trình dài học tập nghiên cứu về lý thuyết âm nhạc, kỹ thuật hơi thở, biểu cảm và cách diễn đạt cảm súc qua giọng hát. Thông qua việc học các tác phẩm aira, sinh viên sẽ được hướng dẫn những kỹ thuật thanh nhạc phù hợp với đặc điểm của giọng baritone, từ đó nâng cao tiềm năng nghệ thuật trong học tập và nghiên cứu.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Trên cơ sở nghiên cứu nghệ thuật opera tập trung vào việc phân tích các yếu tố cấu thành của nó như kịch bản, sân khấu, âm nhạc và đặc biệt là tính chất aria dành cho giọng baritone. Điều này không chỉ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các thành phần tạo nên một tác phẩm opera mà còn giúp đưa ra tiêu chí lựa chọn aria phù hợp với giọng hát của sinh viên. Việc lựa chọn đúng tác phẩm aria không chỉ góp phần cải thiện kỹ thuật thanh nhạc mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Tìm hiểu các tài liệu hiện có liên quan đến kỹ thuật thanh nhạc cho giọng baritone, đặc biệt là các tác phẩm aria trong nhạc cổ điển. Nghiên cứu các tài liệu trước đây để rút ra các phương pháp giảng dạy hiệu quả và phù hợp.

Phương pháp phỏng vấn: Thực hiện phỏng vấn các giảng viên chuyên môn để thu thập những cái nhìn chính xác về thực tiễn giảng dạy và học tập. Những thông tin và kinh nghiệm thu thập được sẽ là cơ sở đề xuất các phương pháp rèn luyện hiệu quả cho sinh viên giọng baritone trong quá trình học aria.

Phương pháp phân tích tổng hợp: Nghiên cứu và phân tích các aria cụ thể nhằm chỉ ra các kỹ thuật thanh nhạc cần thiết. So sánh sự khác biệt trong cách thể hiện của các sinh viên từ đó có cái nhìn khách quan về sự tiến bộ cũng như các kỹ thuật mà họ đã áp dụng.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Đặc tính giọng baritone

Giọng baritone (nam trung) là giọng trung gian giữa giọng tenor (nam cao) và giọng bass (nam trầm). Giọng baritone có sự kết hợp những đặc tính hùng tráng, mạnh mẽ của giọng bass và sự sáng sủa, linh hoạt của giọng tenor. Giọng baritone chủ yếu sử dụng giọng ngực (chest voice), ít sử dụng giọng gió (head voice) và giọng giả thanh (falsetto) [1], [2]. Âm sắc của giọng baritone hơi trầm dày và ấm đặc biệt ở khu trung của giọng. Các aria viết cho giọng này thường có quãng giọng trải dài từ nốt A2 đến F4 trong opera, đối với những tác phẩm thuộc hàng khó cho giọng baritone kéo rộng ở cả 2 đầu (dưới nốt A2 và trên nốt F4) [3].

Âm vực của giọng Baritone

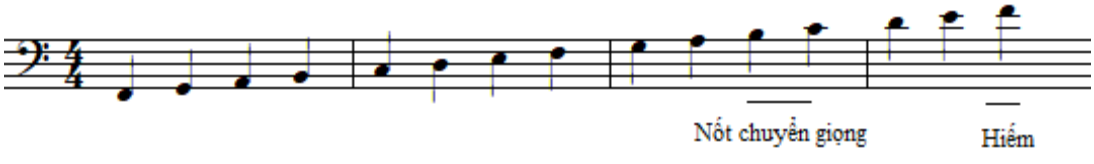

Trong opera cổ điển giọng baritone được chia làm hai loại: Baritone trữ tình và baritone kịch tính.

Baritone trữ tình (Baritone Lyrique) tính chất mền mại linh hoạt gần với những đặc tính của giọng tenor kịch tính. Baritone trữ tình là loại giọng dành cho các vai mang tính hài hoặc các vai baritone nhóm 2 (các baritone chính diện) [4]. Điển hình về baritone trữ tình là chàng thợ săn Papageno trong vở opera *Cây sáo thần* của nhạc sĩ Wolfgang Amadeus Mozart, Zurga (Những người mò ngọc trai), Silvio (anh hề), Ping (Turandot), Schaunard (La Bohème), Lescaut (Manon), Figaro (Thợ cạo thành Seville). Giọng baritone kịch tính (bass-baritone) tiếng pháp gọi là bass chantaute thì đặc tính mạnh mẽ, hùng tráng có khả năng diễn tả những tính chất kịch tính trong âm nhạc. Baritone kịch tính thường dùng cho các vai phản diện hoặc các vai chính ví dụ (Macbeth, Eugene Onegin, Bá tước râu xanh). Baritone kịch tính: Scarpia (Tosca), Macbeth (Macbeth), Escamillo (Carmen), Golaud

(Pelleas và Melisande), Don Giovanni (Don Giovanni), Rigoletto (Rigoletto), Nabucco (Nabucco), Alberich (Ring).

3.2. Thống nhất âm thanh các âm khu ở giọng baritone

Thông thường giọng baritone được chia ra làm hai âm khu: Âm khu ngực và âm khu giọng giả.

Âm khu ngực: Giọng hát khi hát ở âm khu dưới nốt chuyển giọng, âm thanh vang, sáng, khoẻ, âm sắc đẹp có thể chủ động thể hiện sắc thái của tác phẩm. Âm thanh ở âm khu này vang ở lồng ngực khi hát được gọi là giọng ngực.

Âm khu giọng giả: Giọng hát khi hát từ nốt chuyển giọng lên cao, âm thanh giọng giả vang ở khu vực đầu (âm khu đầu), được gọi là giọng óc. Đối với người mới học hát âm thanh âm khu giọng giả rất yếu, âm sắc mờ [3].

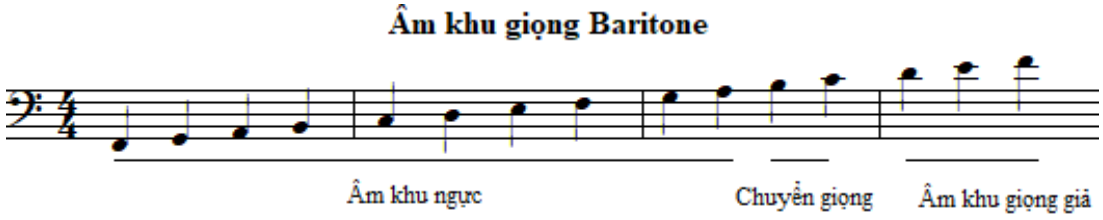

Ngoài ra nằm giữa âm khu giọng ngực và âm khu giọng giả, giọng baritone còn có một vị trí âm thanh khác đó là âm thanh đóng hay còn gọi là âm thanh hỗn hợp. Âm thanh đóng là kết quả của áp lực, khi luồng không khí được nén tốt tác động lên thanh đới hoạt động hỗn hợp của âm thanh giọng ngực (âm thanh mở) và giọng giả. Như vậy khi giọng baritone đã tạo ra được âm thanh đóng sẽ hình thành âm khu giọng hỗn hợp, giọng hát phát triển tạo thêm một âm khu thứ ba ngoài hai âm khu giọng ngực và âm khu giọng giả. Do đó giọng baritone khi học tập kỹ thuật thanh nhạc sẽ có ba âm khu: Âm khu giọng ngực - âm khu giọng hỗn hợp - âm khu giọng giả [3].

Phát triển kỹ thuật thống nhất âm thanh các âm khu ở giọng baritone

Các aria được viết cho giọng baritone ở trong các vỡ opera thường có quãng giọng trải dài từ nốt A2 đến F4, tuy nhiên đối với một số aria thuộc hàng khó cho giọng baritone thì quãng giọng thường kéo rộng ở cả 2 đầu (dưới nốt A2 và trên nốt F4) [3]. Chính vì thế việc tập luyện kỹ thuật phát triển giọng hát, đồng nhất âm sắc ở các âm khu đặc biệt là những nốt chuyển giọng sao cho âm thanh không có sự khác biệt nhiều về tính chất, đây là kỹ thuật cần hoàn thiện để thực hành tác phẩm aria hiệu quả.

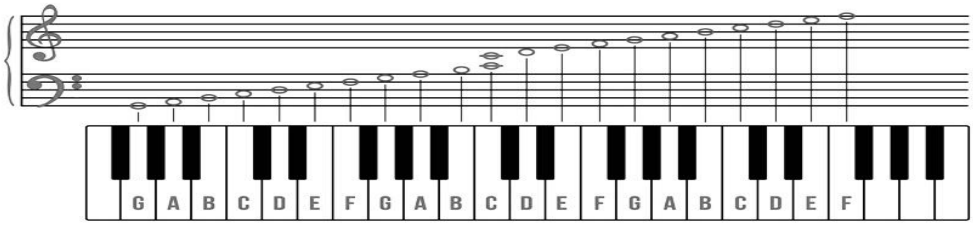

Vị trí nốt nhạc tương ứng trên phím đàn piano và khuông nhạc

*** Bài tập thống nhất âm thanh các âm khu của giọng baritone**

Bài tập 1. Bài tập chuyển âm thanh từ giọng ngực sang giọng giả với các nguyên âm A, Ô.

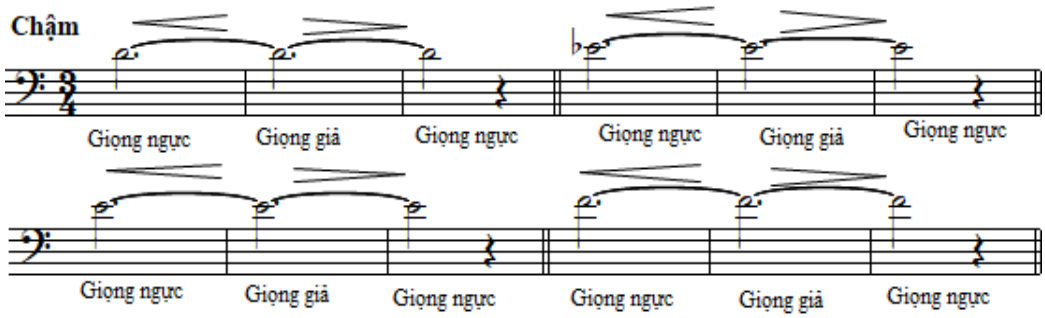

* Lưu ý: Khi hát âm thanh phải nhẹ nhàng tự nhiên với một hơi thở được nén đều đặn.

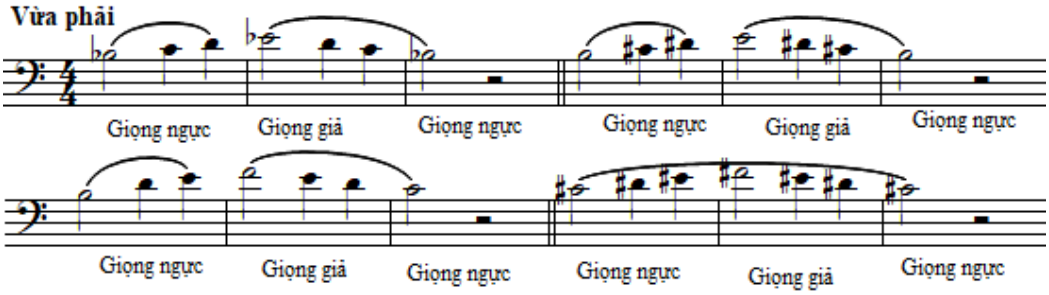

* Lưu ý: Khi chuyển từ giọng ngực sang giọng giả phải hát nhẹ đi và hát gọn tiếng.

Bài tập 2. Bài tập chuyển âm thanh từ giọng giả sang giọng hỗn hợp với các nguyên âm A, Ô.

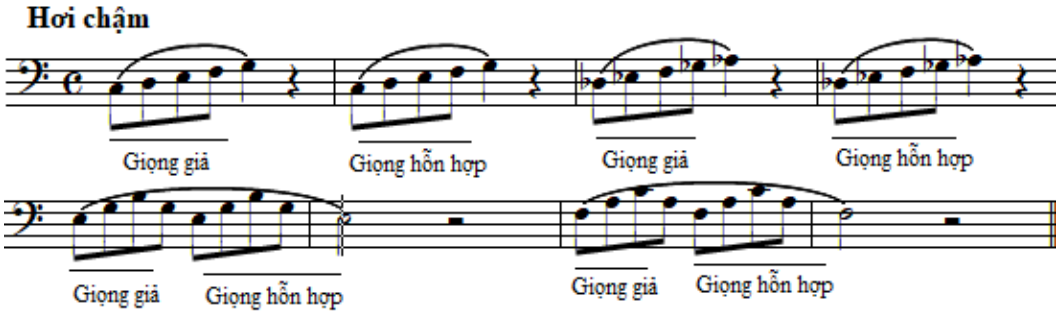

* Lưu ý: Khi hát giọng giả chúng ta cần đặc âm thanh thật nhẹ, sau khi đã bắt câu giọng giả chúng ta tăng cường hơi thở và cường độ âm thanh để chuyển sang giọng hỗn hợp.

Bài tập 3. Bài tập âm thanh đóng hỗn hợp ở âm khu cao

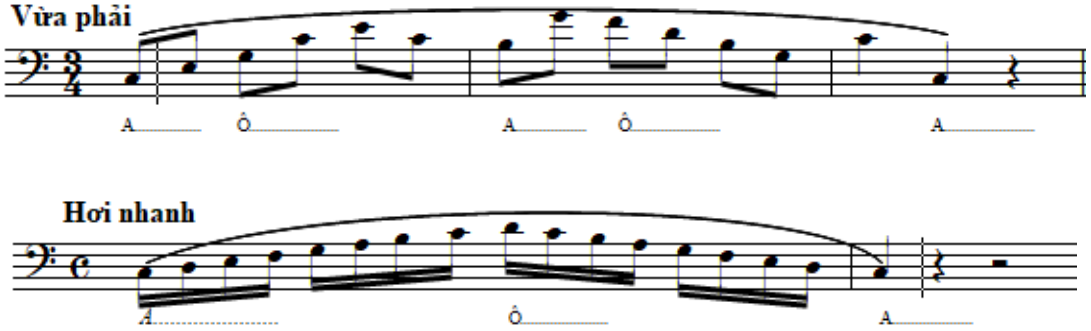

*Lưu ý: Khi hát chúng ta cần đẩy hơi đều đặn, không thay đổi vị trí khi chuyển từ nguyên âm A sang nguyên âm Ô.

3.3. Tiêu chí chọn tác phẩm aria

Tính vừa sức, vừa trình độ

Đối với tác phẩm aria dành cho giọng baritone đã có các quy định về hệ thống rõ ràng như: Quy định cụ thể về tầm cữ của bài,

tính chất, hình tượng nhân vật cũng được thể hiện rõ trong tác phẩm, giảng viên cần chọn bài phù hợp cho sinh viên mình [4]. Khi chọn bài giảng viên phải xác định chính xác bài đó có phù hợp với sinh viên mình không, chất giọng của sinh viên mình là thuộc loại giọng baritone nào (baritone trữ tình hay kịch tính), âm thanh hát tốt nhất ở âm khu nào của giọng, khả năng, trình độ kỹ thuật có thể hát được những thể loại nhanh hay chậm về tempo, quãng giọng có phù hợp với sinh viên đấy không để từ đó đưa ra quyết định chính xác trong khâu chọn bài.

Độ phức tạp của nội dung

Ngoài ra do tính đa dạng và phức tạp của chủ đề cùng hình tượng nhân vật trong aria nên học tập và biểu diễn tác phẩm aria đòi hỏi người hát cần có một trình độ kỹ thuật thanh nhạc nhất định, cũng như sự hiểu biết sâu rộng về tính cách, tâm tư tình cảm của từng nhân vật trong tác phẩm.

Ví dụ aria *"*Non piu andrai*"* trong opera *Le nozze di Figaro* (1786) của nhạc sỹ Wolfgang Amadeus Mozart được thể hiện qua tính cách phóng đãng của nhân vật Figaro bằng giai điệu vui tươi, viết ở giọng C dur, nhịp 4/4. Aria "Di Provenza il mar" của nhân vật Germont trong vở opera *La Travita* của nhà soạn nhạc Giuseppe Verdi (1813-1901), với tiết tấu chậm và giai điệu đẹp, diễn tả tâm tư của người làm cha khuyên con trai Alfredo từ bỏ Violetta để trở về quê hương Provenza (đoạn aria này nằm trong hồi II của vở opera).

Tác phẩm của Việt Nam

Trong các vỡ opera Việt Nam, như *Người tạc tượng* của nhạc sỹ Đỗ Nhuận (1922-1991), aria "Nhớ núi Ngũ Hành" giọng C moll viết cho giọng baritone là một ví dụ điển hình. Với hình thức hai đoạn nhịp 2/4 và 3/4, aria này khắc họa hình ảnh một cán bộ giải phóng và diễn tả nỗi nhớ quê hương đầy sâu sắc, đặc biệt là vẻ đẹp của núi Ngũ Hành. Giai điệu hòa quyện giữa dân ca và hiện đại yêu cầu người thể hiện phải có kỹ thuật thể hiện biểu cảm phong phú, giúp diễn tả tâm trạng nhân vật. Với viêc luyện tập các aria này không chỉ giúp giọng baritone phát triển kỹ thuật toàn diện mà còn nâng cao khả năng biểu đạt cảm xúc nghệ thuật.

3.4. Phân tích, hiểu cấu trúc và nội dung tác phẩm.

Việc phân tích cấu trúc và nội dung của tác phẩm aria không chỉ giúp cho sinh viên thể hiện đúng kỹ thuật mà còn giúp sinh viên hiểu sâu sắc về hình tượng nhân vật và cảm xúc mà tác giả muốn truyền tải. Đây là điều quan trọng để làm cho tác phẩm sống động và phong phú hơn.

Aria "Non più andrai" của nhạc sỹ Wolfgang Amadeus Mozart (1756-1791)

Cấu trúc.

. Giọng C dur

. Nhịp: 4/4, tạo nên cảm giác vui tươi và năng động.

. Giai điệu: Sôi nổi và chế nhạo, phù hợp với tính cách nhân của nhân vật.

Nội dung.

. Hình tượng nhân vật: Figaro một nhân vật thông minh hài hước, đang trêu chọc Cherubino một chàng trai trẻ.

. Thông điệp: Lời chế giễu của Figaro về tương lai đầy thử thách của Cherubino trong quân đội Spartan, hoàn toàn trái ngược với cuộc sống dễ chịu mà anh đã trải qua. Điều này không chỉ phản ánh sự tươi vui mà còn có phần châm biếm khi Cherubino phải đối diện với những thực tại khắc nghiệt.

Tác động đến thể hiện.

. Hiểu rõ nội dung và hình tượng nhân vật giúp sinh viên thể hiện sắc thái cảm xúc một cách tự nhiên. Việc diễn đạt sự hài hước và sự châm biếm trong giọng hát sẽ làm cho tác phẩm trở nên đầy sức sống.

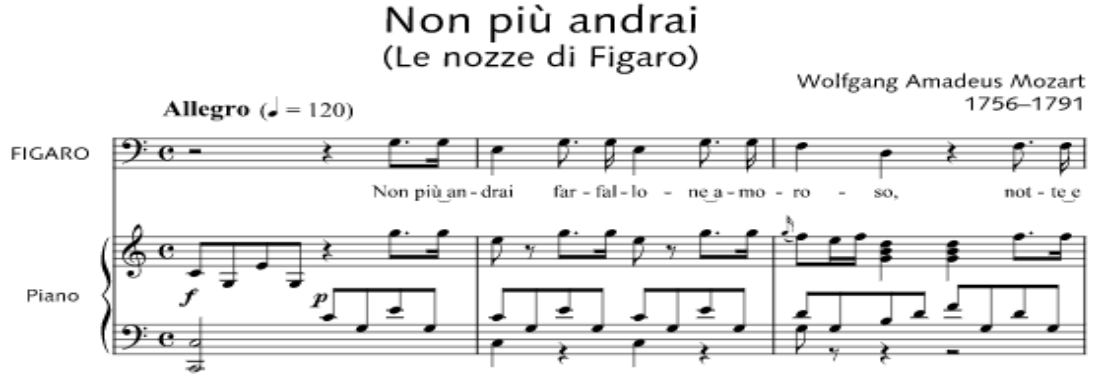

Aria "Nhớ núi Ngũ Hành" của nhạc sỹ Đỗ Nhuận (trích ca kịch Người tạc tượng)

Cấu trúc.

. Giọng C moll

. Nhịp: Đan xen nhịp 2/4 và 3/4, thể hiện tâm trạng đa chiều và cảm xúc phức tạp của nhân vật.

. Hình thức: Hai đoạn, tạo sự chuyển đổi giữa cảm xúc và tâm trạng

Nội dung.

. Hình tượng nhân vật: Sơn Thạch, một cán bộ giải phóng quân, có tâm trạng dằn xé đối diện với kẻ thù và tình yêu quê hương.

. Thông điệp: Nội dung đau khổ và sự căm phẫn của Sơn Thạch đối với kẻ thù chiếm nước, đồng thời thể hiện lòng yêu nước và sự gắn bó với quê hương Tây Nguyên.

Tác động đến thể hiện.

. Việc hiểu rõ tâm trạng của nhân vật giúp sinh viên truyền tải được cảm xúc đau thương và kiên cường. Sự thể hiện này sẽ tạo nên một phần biểu diễn cảm động và sâu lắng hơn.

Việc nghiên cứu và phân tích cấu trúc, nội dung của mỗi tác phẩm aria sẽ giúp giảng viên và sinh viên có cái nhìn sâu sắc hơn về những thông điệp mà tác giả gửi gắm. Nhờ đó giúp sinh viên có thể vận dụng tốt hơn kỹ thuật thanh nhạc và phát huy tinh thần sáng tạo trong quá trình thể hiện tác phẩm mang lại sự phong phú, sinh động cho phần biểu diễn.

3.5. Giải pháp khắc phục lỗi phát âm thường gặp ở sinh viên giọng baritone khi học aria

Tập trung vào các nguyên âm

Cách phát âm các nguyên âm: Khi hát chúng ta cần phải phát âm phụ âm đầu với nguyên âm rồi dùng kỹ thuật hơi thở, cộng minh âm thanh khoe hết vẻ vạm vỡ của nguyên âm cho đến hết trường độ ca từ theo nốt nhạc. Mỗi nguyên âm tương ứng với một cơ cấu phát âm khác nhau. Âm thanh đã chia các nguyên âm thành hai nhóm: Nhóm thứ nhất là các nguyên âm sáng, tức là các nguyên âm có đỉnh cộng minh tập trung ở tầng số cao gồm có [i], [e], [a] theo thứ tự giảm dần của độ sáng của nguyên âm. Nhóm thứ hai là các nguyên âm tối, tức là các nguyên âm có đỉnh cộng minh ở tầng số thấp gồm có [a], [o], [u] theo thứ tự tăng dần độ tối [5]. Theo đánh giá về màu sắc của hai nhóm âm thanh thì nhóm thứ nhất âm thanh giàu độ sáng, lộng lẫy, giàu tiếng vang, còn nhóm thứ hai các nguyên âm tối thì giàu độ êm tai, độ sâu. Có thể xem nguyên âm [a] thuộc về cả hai nhóm và là nguyên âm nằm ở trung tâm của trục sáng – tối ([i], [e], [a], [o], [u]). Nguyên âm [a] củng chính là nguyên âm có sự cộng minh tròn trịa nhất trong năm nguyên âm. Chính vì thế nguyên âm [a] có thể được sử dụng làm cơ sở để luyện tập sau đó chuyển sang luyện tập các nguyên âm sáng [i], [e] và nguyên âm tối [o], [u].

Kỹ thuật khẩu hình: Giảng viên hướng dẫn cho sinh viên về vị trí lưỡi và môi khi phát âm. Nguyên âm của nhóm nguyên âm sáng [e], [i] được hình thành chủ yếu là cử động của lưỡi. Chúng ta hầu như không thể phát âm được hai

nguyên âm này nếu như chúng ta không di chuyển lưỡi. Vòm lưỡi càng đưa ra phía trước thì khoang cộng hưởng ở phía trước càng nhỏ và khoang cộng hưởng ở phía sau càng lớn. Với vị trí lưỡi của nguyên âm [i] chúng ta có khoang phía trước nhỏ nhất và khoang phía sau lớn nhất. Do đó nguyên âm này sở hữu một đỉnh cộng minh có tần số thấp nhất và một đỉnh cộng minh có tần số cao nhất trong năm nguyên âm. Với nguyên âm [e], vòm lưỡi sâu hơn so với nguyên âm [i], do đó nó có hai đỉnh cộng minh lần lượt có tần số cao hơn và thấp hơn các đỉnh cộng minh của nguyên âm [i]. Nếu nguyên âm [i] và [e] được tạo thành bởi khẩu hình trong của nguyên âm [a] kết hợp với sự thay đổi tư thế của lưỡi, thì hai nguyên âm tối [o] và [u] lại là sự kết hợp của cùng một khẩu hình đó cùng với sự thay đổi tư thế của môi. Khi đang hát nguyên âm [a] chúng ta cuộn môi vào thì sẽ có được nguyên âm [o] và tiếp tục chụm môi vào hơn nữa, đồng thời hơi chu ra phía trước phía trước thì sẽ có được nguyên âm [u]. Nói cách khác để đảm bảo chất lượng và sự thống nhất âm sắc của âm thanh khi hát, các nguyên âm sáng cần phải được biến đổi về hướng tối, còn các nguyên âm tối thì biến đổi về hướng sáng. Khi hát các nguyên âm đều phải chuyển hướng về hướng nguyên âm trung tâm [a]. Như vậy mọi sự thay đổi của nguyên âm đều được thực hiện bằng việc cử động của môi và lưỡi, chỉ có một khung khẩu hình duy nhất cho tất cả các nguyên âm đó là nguyên âm [a]. Đối với phát âm của người Việt Nam cũng khá đa dạng và phong phú bởi tính chất vùng miền, nhiều hệ ngôn ngữ khác nhau [6]. Phần lớn sinh viên thanh nhạc tại trường Đại học Khánh Hòa là con em đồng bào Miền Trung - Tây Nguyên, xu hướng chung của khu vực này là âm sắc âm thanh mạnh mẽ, âm thanh có xu hướng hơi căng khi hát. Khi hát thường nhấn mạnh và vuốt dài những âm có dấu (sắc, hỏi, ngã, nặng). Với những sinh viên thuộc vùng Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa lại có một cách phát âm khác mang tính địa phương như: Xu hướng chung là pha nguyên âm *e* thay thế nguyên âm *a*, ví dụ như: Từ ***má*** thì phát âm thành từ ***mé,*** hay đứng sau một nguyên âm khác như âm o ví dụ: ***Lóa nắng*** thì lại đọc thành ***Lóe néng, khóa học = khóe học***…với tính chất vùng miền như vậy nên khi các em đọc và phát âm tiếng nước ngoài lại gặp rất nhiều khó khăn. Với aria *Ombra mai fu* Recitative and aria from *Serse* George Frideric Handel (1685-1759)

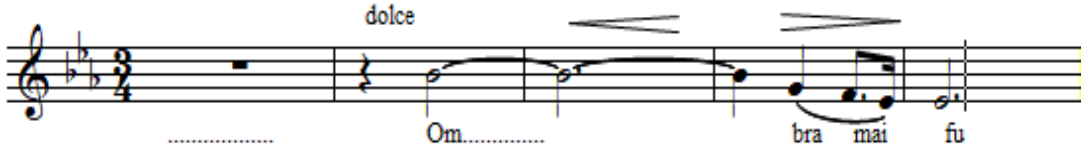

Với chữ **bra** các em lại phát âm thành **br_e**, mai fu thì phát âm **ma_ei fu**

Đối với nguyên âm [**a**], đọc như âm "**a**" trong tiếng việt nhưng ngắn gọn ví dụ: **Hatte** (có), **[hatə]** đọc như **(hát-tơ) …**

Aria Vittoria! Vittoria mio core (chiến thắng trái tim ta) Giacomo Caissimi *(1650-1674*)

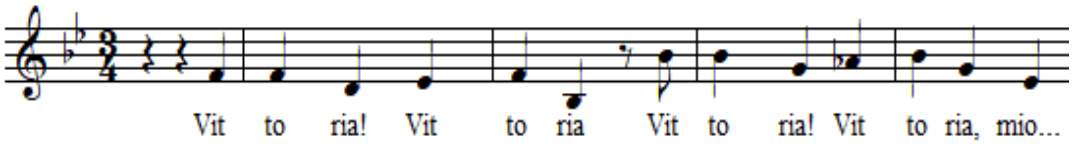

Vit-to ria! các em đọc **Vit-to rie.**

Việc nghiên cứu vận dụng nguyên lý phát âm đúng các nguyên âm trong thanh nhạc sẽ khắc phục và hạn chế việc phát âm sai của sinh viên khi học tập tác phẩm aria.

Luyện nghe và so sánh: Giảng viên cho sinh viên sử dụng các bản thu âm của các nghệ sĩ chuyên nghiệp để so sánh và nhận diện các lỗi phát âm của mình, so sánh âm sắc

giữa giọng hát của mình và giọng hát của người khác để nhận ra điểm khác biệt. Khuyến khích sinh viên tự ghi âm khi hát và nghe lại để tự đánh giá sai sót, bên cạnh đó giảng viên có những buổi phản hồi để chỉ ra những lỗi phát âm và cách cải thiện để sinh viên luyện tập khắc phục lỗi được tốt hơn. Việc nghiên cứu các nguyên lý phát âm đúng sẽ giúp cho sinh viên khắc phục và hạn chế việc phát âm sai trong qua trình học aria.

4. Kết luận

Trong công tác đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp hiện nay, việc phát triển kỹ thuật thanh nhạc toàn diện cho sinh viên thanh nhạc nói chung và đặc biệt là sinh viên giọng baritone là một nhiệm vụ quan trọng. Việc học tập, phát triển kỹ thuật thanh nhạc không chỉ giúp sinh viện giọng baritone rèn luyện các kỹ năng như hơi thở, âm sắc và biểu cảm, mà còn giúp cho sinh viên hiểu sâu sắc hơn về cảm xúc và nghệ thuật biểu diễn. Bên cạnh đó, việc học aria còn tạo cơ hội cho sinh viên giao lưu, trình diễn và nhận phản hồi từ giảng viên cũng như bạn học, từ đó nâng cao khả năng tự tin khi biểu diễn trên sân khấu. Nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp cho sinh viên có chất giọng baritone tại trường Đại học Khánh Hòa, góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực ca sĩ chuyên nghiệp cho tỉnh và cho nền âm nhạc chuyên nghiệp của đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bách - Tiến Lộc - Hạnh Thy. (2000). *Thuật ngữ âm nhạc Ý - Pháp - Việt*. Nxb Âm nhạc.
2. Nguyễn Bách. (2001). *Tiếng Ý dùng cho âm nhạc*. Nxb Trẻ.
3. Nguyễn Trung Kiên. (2001). *Phương pháp sư phạm Thanh nhạc*. Nxb Âm nhạc.
4. Nguyễn Trung Kiên. (2004). *Nghệ thuật Opera*. Nxb Âm nhạc.
5. Trần Ngọc Lan. (2011). *Phương pháp hát tốt tiếng việt trong nghệ thuật ca hát*. Nxb Giáo dục.
6. Trương Ngọc Thắng. (2002). *Xử lý ngôn ngữ vùng miền trong đào tạo thanh nhạc khu vực miền Trung - Tây Nguyên*. Website Hội Nhạc sĩ Việt Nam